

Bản án số: 28/2018/HS - ST

Ngày 20/3/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quảng và ông Nguyễn Văn
Ton

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân
thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ
lý số: 11/2018/HSST, ngày 01 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 26/2018/HSST- QĐ ngày 05/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lã Quý H; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 21/01/1987, tại C, Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu 1, phường L,
thành phố I, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Tổ 81, khu 7A, phường C, thành phố D, tỉnh
Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc:
Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lã Quý H,

sinh năm: 1959; và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1957; có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1988, và có một con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 15/12/2009, Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 30/8/2013, chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 13/10/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh Trương Ngọc D; Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Tổ 98, khu 8A, phường C, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Nguyễn Thanh B; Sinh năm: 1954; Nơi cư trú: Tổ 3, khu Bình Minh, phường E, thành phố D - Vắng mặt tại phiên tòa.

Chị Nguyễn Thị Hồng Nh; Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ 51, khu 4B2, phường K, thành phố D - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 02 giờ 15 phút ngày 13/10/2017 tại khu vực trước cửa quán ăn Đông Vinh thuộc tổ 30, khu 2B, phường C, Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra phát hiện Lã Quý H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán. Vật chứng thu giữ: 02 (hai) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; số tiền 850.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ELANTRA, biển kiểm soát 14A - 028.47; 01(một) đăng ký xe biển số 14A-028,47 mang tên Nguyễn Hữu S; 01 (một) đăng kiểm xe ô tô biển số 14A-028.47; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe ô tô biển số 14A-028.47 mang tên Nguyễn Hữu S; 01 (một) Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ của ô tô biển số 14A-028.47 mang tên Nguyễn Hữu S; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Hồng Gi; 02 (hai) thẻ điện thoại MOBIPHONE đã cào nhưng chưa sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 653/GĐMT ngày 16/10/2017, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon thu của Lã Quý H là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng trọng

lượng 5,39 gam (năm phẩy ba mươi chín gam). Hoàn lại sau giám định là 5,24 gam (năm phẩy hai mươi tư gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lã Quý H khai nhận: H sử dụng ma túy đá từ năm 2016 đến nay. Từ tháng 8/2017, H quen biết Lê Hồng S và biết S bán ma túy. Từ khi quen biết S, H đã nhiều lần mua ma túy nhưng chỉ nhớ cụ thể 03 lần. Lần thứ nhất vào sáng một ngày giữa tháng 8/2017 Trương Ngọc D gọi điện thoại cho H hỏi mua 300.000 đồng ma túy. H đồng ý và hẹn D đến ngã tư sân vận động cộc 6, phường C, rồi H đi đến nhà S mua được 200.000 đồng ma túy. Xong, H đến điểm hẹn bán cho D túi ma túy trên với giá 300.000 đồng. Lần thứ hai vào buổi chiều một ngày giữa tháng 9/2017, H mua của Sơn 2.500.000 đồng ma túy, nhưng mới trả 900.000 đồng và nợ lại 1.600.000 đồng rồi đem ma túy về chia thành nhiều túi nhỏ để sử dụng và bán hết cho những người không quen biết. Lần cuối cùng là khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/10/2017, H mượn xe ô tô biển kiểm soát 14A - 028.47 của Phạm Hồng Gi là em họ của H (Gi không biết H mượn xe để đi mua bán ma túy) sau đó H gọi điện cho S hỏi mua 04 gam ma túy đá. S đồng ý (với điều kiện H phải trả nợ tiền mua ma túy lần trước), hai người thỏa thuận với nhau giá 01 triệu đồng/01gam ma túy và sẽ gọi điện lại, H gọi điện cho Nguyễn Thị Hồng Nh là người yêu H rủ đi ăn đêm. Trên đường đi, H nhận được điện thoại của Trương Ngọc D hỏi mua 500.000 đồng ma túy. H đồng ý, hẹn 30 phút nữa đến ngã tư cộc 6, phường C. Khi H và Nh đang đi, S gọi cho H, bảo đến nhà S. H đến nơi, thấy S đợi sẵn, H hạ cửa kính bên ghế phụ chỗ Nh ngồi, rồi đưa S 5.600.000 đồng (trong đó có 4.000.000 đồng mua ma túy và 1.600.000 đồng trả nợ cho S). S cầm tiền và đưa cho H 01 túi ma túy đá. H chở Nh đến gầm cầu vượt cộc 6, phường C thì dừng xe lại, bỏ túi ma túy ra san thành 02 túi to và 01 túi nhỏ, H gọi điện cho D và hẹn địa điểm giao ma túy. Sau đó H bán cho D 01 túi ma túy nhỏ với giá 500.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho D, H cùng Nh đi ăn đêm thì bị Công an bắt giữ. Bị cáo thấy Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử ngày hôm nay là đúng người đúng tội.

Người làm chứng anh Trương Ngọc D tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai thể hiện: Giữa tháng 8/2017, D đã mua 01 túi ma túy của H với giá 300.000 đồng để sử dụng. Tiếp đến, ngày 12/10/2017, D mua của H 01 túi ma túy giá 500.000 đồng rồi đem về sử dụng hết.

Chị Nguyễn Thị Hồng Nh cũng có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Nh và H là người yêu của nhau nên khoảng 23 giờ 45 phút ngày 12/10/2017 H

gọi điện rủ Nh đi chơi, Nh đồng ý. Khoảng 05 phút sau H đi xe ô tô màu trắng biển kiểm soát 14A-028.47 đón Nh ở chân cầu 1 khu vực gần nhà Nh. Khi lên xe Nh ngồi ở ghế trước cạnh ghế lái. Trên đường đi H nhờ Nh đếm tiền hộ, Nh đếm được 5.800.000 đồng, sau đó đưa lại cho H, H chạy xe đi vào đường sau Công an phường L, H dừng xe lại và hạ kính xe chỗ Nh ngồi, do bị say xe nên Nh nhắm mắt và không biết H đỗ xe để làm gì. Sau đó đi đâu làm gì với ai Nh không biết, chỉ khi đến chỗ ăn thì Nh mới mở mắt và khi bị Công an bắt giữ, khám xét thì Nh biết H bị thu giữ 02 túi ni lon bên trong đựng tinh thể màu trắng H khai đó là ma túy đá; 01 điện thoại Nokia; 850.000 đồng; 01 đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mang tên Nguyễn Hữu S; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ; 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Hồng Gi; 02 (hai) thẻ điện thoại MOBIPHONE đã cào cùng chiếc xe ô tô trên.

Anh Nguyễn Thanh B có lời khai tại cơ quan điều tra: Khoảng 02 giờ 15 anh đi làm về đến khu vực ngã ba cọc 6 thì thấy Công an đang kiểm tra Lã Quý H, thu giữ tại túi quần trước bên phải H đang mặc 02 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng, H khai đó là ma túy đá. Ngoài ra còn bị thu giữ 01 ô tô biển kiểm soát 14A-028.47; 01 điện thoại Nokia; số tiền 850.000 đồng; 01 đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ; 01 giấy phép lái xe và 02 thẻ điện thoại đã cào.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSCP, ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Lã Quý H tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cũng đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Lã Quý H tù 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/10/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo H không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lã Quý H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản kiểm tra – tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bắt người; Sơ đồ địa điểm H bán ma túy cho Trương Ngọc D; Biên bản xác minh xác định địa điểm mua bán ma túy; Kết luận giám định số 653/GĐMT ngày 16/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Biên bản xác định địa điểm; Biên bản nhận dạng và bản ảnh nhận dạng bản ảnh vật chứng; Biên bản kiểm tra điện thoại. Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng giữa tháng 8/2017 và khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/10/2017 Lã Quý H đã hai lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trương Ngọc D, ngoài ra còn có hành vi tàng trữ trái phép 5,39 gam (năm phẩy ba mươi chín gam) chất ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo không những gây mất an ninh trật tự của địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái

phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Đối với Trương Ngọc D có hành vi mua ma túy để sử dụng, nhưng trọng lượng ma túy chưa đủ xử lý hình sự. Công an thành phố Cẩm Phả đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với Lê Hồng S là người bán ma túy cho Lã Quý H, hiện vắng mặt tại địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ELANTRA, biển kiểm soát 14A-028.47. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hữu S cho anh Phạm Hồng Gi thuê sử dụng. Anh Gi không biết H sử dụng xe đi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã trả lại chiếc xe trên cùng các giấy tờ liên quan đến xe cho anh Gi.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, tuy không có tiền án nhưng có nhân thân: Ngày 15/12/2009, Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 30/8/2013, chấp hành xong bản án. Trong vụ án này, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy đây là tình tiết định khung “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 vì vậy khi quyết định hình phạt không áp dụng là tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần tuyên truyền giáo dục pháp luật phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo có thể bị phạt tiền, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về Vật chứng: Đối với số ma túy Methamphetamine; Sau khi giám định hoàn lại mẫu vật có trong 01 phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 653/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lã Quý H đã dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; số tiền 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng) trong đó có 500.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy cho Trương Ngọc D đây là tiền thu lời bất chính nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 350.000 đồng là tiền của bị cáo do thu nhập mà có nên trả lại cho bị cáo; 300.000 đồng bị cáo H có được do bán trái phép chất ma túy cho D vào tháng 8/2017 nên buộc bị cáo nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước; 02 (hai) thẻ điện thoại MoBiphone đã cào nhưng chưa sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu được nhận lại nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lã Quý H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b, khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lã Quý H: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/10/2017.

Áp dụng: Điểm a, b, c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

-Tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamine có trong 01 phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 653/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định và 02 (hai) thẻ điện thoại MoBiphone đã cào .

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen và số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng);

-Trả lại bị cáo 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tình trạng vật chứng được thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 70/BB- THA, ngày 02/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lã Quý H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHA HS; CA TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án- Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Kim Dung

